

BÁO CÁO

**Tình hình kinh tế - xã hội năm 2019, kế hoạch
phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2020**

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019

Thực hiện Nghị quyết số 08 - NQ/HU ngày 21/12/2018 của Huyện ủy Đại Lộc về phương hướng, nhiệm vụ năm 2019; Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 20/12/2018 của HĐND huyện về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2019 và Chương trình công tác trọng tâm năm 2019 của UBND huyện. UBND huyện đã xây dựng Chương trình công tác trọng tâm năm 2019, trong đó đã đề ra nhiều giải pháp, tập trung chỉ đạo các ngành, các địa phương nỗ lực khắc phục khó khăn, phát huy thuận lợi, triển khai thực hiện đạt nhiều kết quả quan trọng, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2019

- Tổng giá trị sản xuất ước đạt 11.846,0 tỷ đồng (*giá so sánh năm 2010*) đạt 100,14% kế hoạch và tăng 12,35% so với năm 2018, vượt chỉ tiêu Nghị quyết 0,35%⁽¹⁾. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng: Giá trị sản xuất ngành công nghiệp - TTCN - XD chiếm 62,27%; thương mại - dịch vụ chiếm 26,12%; nông - lâm - thủy sản chiếm 11,61% trong tổng giá trị sản xuất.

- Giá trị sản xuất ngành Công nghiệp - TTCN - XD duy trì tốc độ tăng trưởng khá, tổng giá trị ước đạt 7.377,0 tỷ đồng, đạt 100,18% kế hoạch, tăng 13,2% so với năm 2018 (năm 2018 đạt 6.516,9 tỷ đồng)⁽²⁾.

- Giá trị sản xuất CN - TTCN phần huyện quản lý ước đạt 5.102 tỷ đồng, đạt 100,12% so với kế hoạch, tăng 14,13% so với năm 2018 (đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết HĐND đề ra).

- Giá trị sản xuất ngành thương mại - dịch vụ ước đạt 3.094 tỷ đồng, *tăng 14,12% so với năm 2018, đạt chỉ tiêu Nghị quyết HĐND đề ra*⁽³⁾.

- Giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản năm 2019 ước đạt 1.375,0 tỷ đồng (*giá so sánh năm 2010*) tăng 4,51% so với năm 2018, đạt 100,01% kế hoạch, trong đó: ngành nông nghiệp ước đạt 1.218,3 tỷ đồng (trồng trọt: 746,1 tỷ đồng; chăn nuôi: 420,66 tỷ đồng, dịch vụ nông nghiệp: 51,5 tỷ đồng); thủy sản 44,9 tỷ đồng và lâm nghiệp đạt 111,8 tỷ đồng. Tỷ trọng ngành chăn nuôi (bao gồm cả

¹ Chỉ tiêu Nghị quyết HĐND tăng 12%.

² Chỉ tiêu Nghị quyết HĐND: giá trị sản xuất CN-TTCN-XD tăng 13% (trong đó: giá trị CN-TTCN phần huyện quản lý tăng 14,5%).

³ Chỉ tiêu Nghị quyết HĐND: Giá trị sản xuất ngành TM-DV tăng 14%.

thủy sản) trong ngành nông nghiệp đạt 38,42% (Nghị quyết HĐND huyện: Tỷ trọng ngành chăn nuôi bao gồm cả thủy sản chiếm trên 39%).

- Tổng sản lượng lương thực ước đạt 63.510,3 tấn, giảm 211,1 tấn so với năm 2018; trong đó sản lượng lúa 53.865 tấn, ngô 9.645 tấn. Chưa đạt chỉ tiêu Nghị quyết HĐND huyện đề ra (Nghị quyết: 63.858 tấn)

- Thu phát sinh kinh tế trên địa bàn ước đạt 274.967 triệu đồng, đạt 116% dự toán tỉnh, 111% dự toán huyện và tăng 9% so với năm 2018. (Nghị quyết đề ra tăng 10% so với thực hiện năm 2018).

- Có 93,6% số hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa (năm 2018: 92,22%), đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết HĐND đề ra (Nghị quyết HĐND: 90-92%)

- Có 94,69% thôn, khu phố văn hóa, đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết HĐND đề ra (Nghị quyết HĐND: 80-85%)

- Có 95,16% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa (năm 2018: 96,27%), đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết HĐND đề ra (Nghị quyết HĐND: 95% trở lên)

- Có 12 xã, thị trấn đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới và văn minh đô thị (năm 2018: 11 xã, thị trấn), đạt chỉ tiêu Nghị quyết HĐND đề ra (Nghị quyết HĐND: 9-11 xã, thị trấn đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới và văn minh đô thị).

- Có 4 trường mầm non, mẫu giáo đạt chuẩn mức 2; 3 trường tiểu học và 2 trường THCS đạt chuẩn mức 2 sau 5 năm, vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra⁽⁴⁾.

- Có thêm 01 trạm y tế đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới: Trạm y tế xã Đại Lãnh.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm còn 6,93%, giảm 0,17% so với năm 2018, vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra⁽⁵⁾; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm còn 14,77%, giảm 0,06% so với năm 2018.

- Tỷ lệ tham gia BHYT toàn dân: 95,3% (vượt chỉ tiêu Nghị quyết HĐND đề ra: 93%)

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo 0,96% tương đương với 400 hộ đạt chỉ tiêu nghị quyết đề ra (Nghị quyết HĐND: 0,966% (400 hộ)).

- Tạo việc làm cho 1.840 lao động, đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra (Nghị quyết HĐND: 1500-1.550 lao động, trong đó xuất khẩu 190/100 lao động)

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân năm 2019 (295/295 thanh niên); xây dựng 100% xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng - an ninh.

- UBND huyện đã thành lập đoàn thẩm tra và đã thẩm tra các tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới (xã Đại Lãnh) và xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (xã Đại Hiệp). Hiện nay, đang hoàn thành hồ sơ, thủ tục đề nghị UBND tỉnh thẩm định, công nhận.

- Năm 2019, dự kiến có 07 thôn được công nhận đạt chuẩn Khu dân cư NTM kiểu mẫu, nâng tổng số thôn được công nhận đạt chuẩn lên 12 thôn. Có

⁴ Xây dựng 02 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; 02 trường giữ chuẩn quốc gia mức độ 1 sau 5 năm và 03 trường giữ chuẩn quốc gia mức độ 2 sau 5 năm.

⁵ Chỉ tiêu Nghị quyết HĐND: Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi thể nhẹ cân dưới 7%.

thêm 04 thôn xây dựng phương án trong năm 2019 (*xã Đại Quang xây dựng 03 thôn, Đại Thắng xây dựng 01 thôn để phấn đấu đạt chuẩn xã NTM nâng cao năm 2020*), nâng tổng số 23 thôn thực hiện xây dựng Khu dân cư NTM kiểu mẫu trên địa bàn huyện.

II. KẾT QUẢ CỤ THỂ TRÊN TỪNG LĨNH VỰC

1. Trên lĩnh vực kinh tế

1.1. Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng

Hoạt động sản xuất CN-TTCN trên địa bàn vẫn được duy trì và phát triển ổn định. Một số doanh nghiệp đã mở rộng quy mô sản xuất⁽⁶⁾, tiếp tục đầu tư nâng cấp máy móc, dây chuyền sản xuất, nâng cao công suất của nhà máy, tìm kiếm thị trường, tạo nhiều việc làm, ổn định đời sống cho công nhân. Đến nay toàn huyện có khoảng 140 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp, tăng 21 doanh nghiệp so cùng kỳ. Số lượng các cơ sở sản xuất cá thể hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng so với cùng kỳ, góp phần đáng kể vào việc tăng trưởng sản xuất ngành CN-TTCN trên địa bàn huyện.

Đi đôi với phát triển công nghiệp tập trung ở các cụm công nghiệp, huyện cũng chú trọng đến công nghiệp phân tán và các ngành nghề nông thôn ở những vùng, địa phương có điều kiện thuận lợi như: Gia công may mặc xuất khẩu, chế biến nông lâm sản, sản xuất VLXD, sản xuất đồ gỗ,... đồng thời cũng tích cực đẩy mạnh nhiệm vụ phục hồi và phát triển các làng nghề truyền thống, nhân cấy các nghề mới như: Đan lát mây tre, chằm nón, làm hương, làm trống, điêu khắc đá mỹ nghệ, sản xuất bánh tráng.

Công tác quảng bá, thu hút đầu tư được tăng cường; tổ chức tốt các hoạt động xúc tiến đầu tư, trực tiếp làm việc với nhà đầu tư đến tìm hiểu cơ hội đầu tư trên địa bàn huyện. Đã xúc tiến, kêu gọi 16 dự án đăng ký đầu tư vào địa bàn huyện, gồm 9 dự án⁽⁷⁾ trong cụm công nghiệp (06 dự án đầu tư sản xuất kinh doanh và 03 dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng); 07 dự án ngoài cụm công nghiệp⁽⁸⁾.

⁶ Công ty Groz-Beckert Việt Nam, Công ty cổ phần Prime Đại Lộc, Công ty cổ phần Đại Hưng, Công ty cổ phần Đất Quảng, HTX công nghiệp TTCN Đại Hiệp,...

⁷ Dự án đầu tư Nhà máy chế biến dược phẩm của Công ty TNHH dược phẩm và trang thiết bị y tế AC&T tại CCN Đại An; Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất ván ép và nhà xưởng cho thuê của Công ty TNHH MTV Danh Thông Quảng Nam tại CCN Đại Đồng 2, xã Đại Đồng; Dự án chế biến lâm sản - đồ gỗ xuất khẩu của Công ty TNHH nội thất Lê Mịch tại CCN Đại Hiệp; Dự án đầu tư mở rộng Nhà máy sản xuất Ván ghép thanh và Viên nén năng lượng tại CCN Mỹ An 2 của Công ty TNHH MTV DVTH Thành Tâm làm chủ đầu tư; Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng từ bột đá thạch anh của Công ty TNHH TM-DV Minh Tiến tại CCN Ấp 5; Dự án sản xuất tinh bột nghệ của Công ty CP xây dựng Thanh niên xung phong Quảng Nam tại CCN Đại Đồng 2; Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất ván lạng, ván ép, ván coffa của Công ty TNHH MTV SX&TM Dana Plywood; Dự án đầu tư xây dựng & kinh doanh kết cấu hạ tầng CCN Đại An giai đoạn 2, của Công ty CP đầu tư hạ tầng Quảng Nam đăng ký làm chủ đầu tư, diện tích 10,58ha; Dự án đầu tư xây dựng & kinh doanh kết cấu hạ tầng CCN Đại Nghĩa 1, của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng hạ tầng Hòa Bình Quảng Nam, diện tích 13,85 ha; Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng CCN Đại Hiệp giai đoạn 2, của Công ty CP xây dựng Thương mại Long Bình diện tích 20 ha

⁸ Dự án Nhà máy sản xuất tấm tường bê tông rỗng tiền chế tại xã Đại Nghĩa, huyện Đại Lộc của Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển nhà Hoà Bình; dự án Trang trại chăn nuôi heo tại thôn Tân Đới, xã Đại Sơn của HTX Nông nghiệp Trúc Hà; Dự án trang trại chăn nuôi tại thôn Mỹ An, xã Đại Quang của HTX Nông nghiệp Lâm Phong; Dự án trang trại chăn nuôi tại thôn Đông Lâm, xã Đại Quang của HTX nông nghiệp Minh Hòa, Trung tâm sản xuất giống Nông, lâm nghiệp công nghệ cao tại xã Đại Hiệp của Công ty cổ phần Gỗ Công nghiệp

1.2. Đầu tư xây dựng

Tập trung chỉ đạo, đôn đốc các chủ đầu tư, đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thành các công trình XDCB trọng điểm, các công trình chuyển tiếp và đẩy nhanh tiến độ hồ sơ, thủ tục, tiến độ thi công công trình mới năm 2019. Chỉ đạo tổ chức nghiệm thu và lập hồ sơ, thủ tục thanh, quyết toán đối với các công trình, dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng. Thực hiện tốt chương trình bê tông hóa đường giao thông nông thôn, đến nay toàn huyện đã thi công hoàn thành 11,165km đường GTNT (đạt 100% kế hoạch) và các địa phương đã thực hiện các thủ tục liên quan để triển khai thi công 7,5km theo kế hoạch năm 2020 (thi công trước trong năm 2019). Chương trình kiên cố hóa đường ĐH và bảo trì đường bộ đảm bảo đúng tiến độ theo kế hoạch, đến nay đã hoàn thành 4,6km kiên cố hóa ĐH theo kế hoạch năm 2019 (đạt 100% kế hoạch).

Nhìn chung, công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện được thực hiện đúng quy trình, các dự án đầu tư thường xuyên được kiểm tra, giám sát chặt chẽ, không để xảy ra tình trạng lãng phí và thất thoát, chất lượng các công trình xây dựng cơ bản đảm bảo đúng theo thiết kế, thi công đúng tiến độ, một số chủ đầu tư đã tổ chức đấu thầu qua mạng....

1.3. Thương mại - dịch vụ, du lịch

Hoạt động thương mại - dịch vụ trên địa bàn huyện tiếp tục phát triển cả về quy mô và hiệu quả sản xuất kinh doanh, giữ mức tăng trưởng ổn định. Các ngành dịch vụ ngày càng mở rộng về quy mô và nâng cao chất lượng phục vụ, cơ bản đáp ứng được nhu cầu của nhân dân. Hệ thống chợ nông thôn được đầu tư nâng cấp, sửa chữa theo tiêu chí nông thôn mới, hàng hoá ngày càng đa dạng, phong phú đáp ứng nhu cầu giao lưu hàng hoá của nhân dân. Đã tổ chức Triển lãm thành tựu công - nông nghiệp huyện Đại Lộc năm 2019, thu hút đông đảo khách tham quan, mua bán trong và ngoài huyện, tạo cơ hội để quảng bá các mặt hàng, sản phẩm của huyện.

Các loại hình dịch vụ giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, tài chính ngân hàng, lưu trú ngày càng mở rộng về quy mô và nâng cao chất lượng phục vụ, góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội và đáp ứng nhu cầu đời sống của nhân dân. Trong năm, tình hình giá cả thị trường trên địa bàn tương đối ổn định. Các ngành chức năng của huyện thường xuyên kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh chống buôn lậu, sản xuất hàng giả và gian lận thương mại trên địa bàn góp phần ổn định thị trường.

UBND huyện đang tích cực tiến hành việc xúc tiến đầu tư cho các điểm du lịch trên địa bàn huyện như: Bằng Am, xã Đại Hồng; hồ Khe Tân, xã Đại Thanh và xã Đại Chánh; sông Cù, xã Đại Lãnh.

1.4. Sản xuất nông - lâm - thủy sản

Trong điều kiện có nhiều khó khăn, bất lợi do thời tiết, giá cả thị trường, vật tư nông nghiệp không ổn định... nhưng ngành nông nghiệp từng bước khắc phục khó khăn để tổ chức sản xuất và đạt được những kết quả tích cực.

- *Về trồng trọt*: Tổng diện tích gieo trồng đạt 15.397,8 ha, tăng 84,4 ha so với cùng kỳ năm 2018⁽⁹⁾, các loại cây trồng khác như: lạc, ớt, cây rau đậu các loại... vẫn duy trì được quy mô sản xuất⁽¹⁰⁾. Công tác liên kết sản xuất giống cây trồng đạt được kết quả tốt góp phần tăng cao giá trị và hiệu quả sản xuất trên đồng ruộng. Vụ Đông Xuân có 13 xã, thị trấn thực hiện liên kết sản xuất lúa giống trên diện tích 1.543,4 ha (trong đó: sản xuất hạt giống lúa thuần các loại: 1.251,0 ha; sản xuất hạt giống lúa lai: 292,4 ha). Vụ Hè Thu năm 2019 có 07 HTX liên kết sản xuất giống với các đơn vị sản xuất giống trên địa bàn huyện Đại Lộc (trong đó: Sản xuất đậu xanh giống: 150 ha; sản xuất hạt lúa giống: 165 ha).

Ngành nông nghiệp huyện đã tập trung hướng dẫn các hợp tác xã nông nghiệp xây dựng phương án phòng, chống hạn, chủ động huy động, nguồn lực, phương tiện tại chỗ để triển khai các biện pháp phòng chống hạn đạt hiệu quả; hướng dẫn các HTX nông nghiệp tập trung duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình thủy lợi, nạo vét, vệ sinh kênh mương, khơi thông dòng chảy, thực hiện tưới tiết kiệm. Đến nay, hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn huyện đã cơ bản đảm bảo phục vụ tốt cho công tác sản xuất của bà con nông dân.

- *Về chăn nuôi*: Hoạt động chăn nuôi năm 2019 gặp nhiều khó khăn, tổng đàn gia súc giảm sút trầm trọng⁽¹¹⁾. Đầu năm xảy ra các ổ bệnh Dịch lở mồm long móng trên đàn gia súc⁽¹²⁾; đến trung tuần tháng 6/2019 xảy ra Dịch tả lợn châu Phi. Hiện nay Dịch tả lợn Châu Phi vẫn tiếp tục xảy ra trên diện rộng, tình hình dịch bệnh đang có chiều hướng lây lan nhanh, số lượng lợn mắc bệnh, chết buộc phải tiêu hủy liên tục gia tăng⁽¹³⁾. Hiện nay quy mô nuôi nhỏ lẻ trong nông hộ hầu như không còn mà chỉ duy trì ở các trang trại, gia trại, các HTX và một số hộ nuôi quy mô lớn. Chăn nuôi gia cầm tăng trưởng khá, dịch bệnh được kiểm soát, giá cả ổn định, ước tổng đàn gia cầm hiện nay đạt trên 860 ngàn con

⁹ Cây lúa: diện tích cả năm đạt 8.549,9 ha, giảm 29,7 ha so với năm 2018 (vụ Đông xuân 4.284,4 ha, vụ Hè Thu 4.265,5 ha); năng suất bình quân cả năm ước đạt 63 tạ/ha, thấp hơn 0,2 tạ/ha so với năm 2018. Cây ngô: diện tích gieo trồng 1.448,4 ha (tăng 6,7 ha) so với năm 2018; năng suất ngô cả năm ước đạt 66,6 tạ/ha.

¹⁰ Cây lạc 1.105 ha, tăng 7,1% (+73 ha), năng suất đạt 22,1 tạ/ha, thấp hơn 1,6 tạ so với năm 2018, sản lượng đạt 2.440 tấn; cây ớt 300,7 ha, tăng 0,4% (+28,3ha), sản lượng đạt 4.458 tấn. Cây rau các loại 1.760,1 ha tăng 82,9 ha; đậu các loại 1.181,7 ha, giảm 172,3 ha so với năm 2018 (đậu xanh 986,3 ha, đậu đen 58,6 ha, đậu khác 136,8 ha).

¹¹ Theo số liệu của Chi cục Thống kê Đại Lộc kết quả điều tra chăn nuôi thời điểm 1/10/2019 thì tổng đàn gia súc là 58.007 con, trong đó:

+ Đàn trâu 4.345 con, giảm 131 con so với năm 2018;

+ Đàn bò 20.068 con, tăng 91 con so với năm 2018;

+ Đàn lợn 33.864 con, giảm 21.334 con so với năm 2018;

¹² Tại 11 xã, thị trấn; với 17 thôn/34 hộ chăn nuôi bị ảnh hưởng làm 213 gia súc mắc bệnh (01 bò, 01 trâu, 210 heo)

¹³ Tính đến ngày 5/9/2019 đã xảy ra dịch tả lợn châu Phi trên toàn bộ 18/18 xã/thị trấn ở 106 thôn, 2.715 hộ có dịch; tổng số mắc bệnh, chết và buộc tiêu hủy 9.719 con, trọng lượng tiêu hủy trên 607 tấn.

(tăng 23,1 ngàn con)¹⁴. Hoạt động chăn nuôi của các trang trại, gia trại, HTX được duy trì¹⁵.

Trước diễn biến phức tạp của Dịch tả lợn Châu phi; UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và các địa phương thực hiện quyết liệt công tác phòng chống bệnh DTLCP, đã đạt được một số kết quả nhất định. Bên cạnh đó, huyện triển khai 03 đợt thực hiện công tác khử trùng, tiêu độc vệ sinh môi trường tại 113 thôn/khu phố và 25 chợ tập trung trên địa bàn huyện để tiêu diệt mầm bệnh truyền nhiễm trong môi trường; đặc biệt tiêu diệt virus gây bệnh DTLCP đang lây lan.

Ngành nông nghiệp tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế hỗ trợ trong chăn nuôi theo Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 12/4/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam, hỗ trợ dịch vụ thú y trọn gói tại các xã: Đại Thạnh, Đại An, Đại Lanh, Đại Hưng, Đại Đồng, Đại Hiệp, Đại Quang và thị trấn Ái Nghĩa. Từ những hiệu quả của dịch vụ thú ý trọn gói mang lại đã giúp nhân dân ổn định chăn nuôi, sức khỏe của đàn vật nuôi được cải thiện, hạn chế dịch bệnh phát sinh gây hại.

- *Về thủy sản*: Giá trị sản xuất ngành thủy sản ước đạt 44,9 tỷ đồng, chiếm 3,3% tổng giá trị sản xuất toàn ngành. Trên địa bàn huyện có tổng số 190 lồng bè với thể tích 12.785 m³, ngành nông nghiệp huyện luôn tích cực hỗ trợ cho nông dân con giống và kỹ thuật để tiếp tục mở rộng diện tích nuôi cá lồng bè trên mặt nước lớn ở lồng hồ Khe Tân và các ao, bầu, đầm. Ngoài ra, huyện cũng đang duy trì 127,5 ha mặt nước ao nuôi thủy sản, thả nuôi các loại cá truyền thống như Trắm, Trôi, Mè, Chép....

- *Về lâm nghiệp*: Tiếp tục triển khai thực hiện việc khoán bảo vệ rừng theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 -2020 với tổng diện tích thực hiện 9.272,7 ha; đã giao khoán cho 28 cộng đồng dân cư thôn. Xây dựng và triển khai thực hiện nhân rộng mô hình trồng rừng gỗ lớn với quy mô 52 ha tại các xã: Đại Thạnh, Đại Hiệp, Đại Hồng. Thực hiện tốt việc lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng. Thường xuyên tổ chức các đợt tuần tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi khai thác, vận chuyển, mua bán và chế biến lâm sản trái phép.

- *Kinh tế trang trại, kinh tế vườn*: Kinh tế vườn, kinh tế trang trại, gia trại bước đầu phát huy hiệu quả. Mô hình vườn cây ăn quả với 5,35 ha tại xã Đại Tân và Đại Thạnh tiếp tục được hỗ trợ phát triển. Đẩy mạnh khôi phục dự án trồng chè tại xã Đại Thạnh và phát triển thương hiệu “Chè xanh An Bằng”¹⁶.

¹⁴ Trong đó đàn gà đạt 615 ngàn con, tăng 31,4 ngàn con so cùng kỳ năm 2018.

¹⁵ Hiện nay có 3 trang trại nuôi heo qui mô từ 100 đến 3.000 con, 14 trang trại chăn nuôi gà đẻ trứng qui mô từ 1.000 đến 7.000 con; 2 HTX chăn nuôi lợn, HTX Tân Hưng Phát đang duy trì nuôi 1.280 con lợn thịt, Tổ hợp tác Hòa Thạch 1.200 con; mô hình này bước đầu mang lại hiệu quả. Hiện có 14 trang trại nuôi gà đẻ trứng hoạt động hiệu quả, giá trứng gà hiện nay ổn định từ 31 đến 33 nghìn đồng/kg mang lại hiệu quả cho người nuôi.

¹⁶ Đang chăm sóc 5 ha chè trồng mới và cải tạo 10 ha chè cũ năng suất, chất lượng thấp.

Tính đến nay, trên địa bàn huyện có 23 trang trại, tăng 02 trang trại so với năm 2018.

- *Kinh tế hợp tác xã*: Các Hợp tác xã nông nghiệp tiếp tục phát huy vai trò hỗ trợ các khâu dịch vụ trong sản xuất nông nghiệp. Hiện nay trên địa bàn huyện có 34 HTX nông nghiệp (HTXNN) và 18 Tổ hợp tác⁽¹⁷⁾. Hoạt động chủ yếu ở các HTX là tổ chức liên kết sản xuất hạt giống lúa lai, lúa thuần. Hiện nay, một số HTX đã tổ chức liên kết sản xuất trên cây màu như: Đại An, Đại Cường, Đại Minh, Đại Hưng.

Tập trung chỉ đạo các ngành và địa phương thực hiện tốt phương án phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn năm 2019. Chỉ đạo các địa phương kiểm tra, theo dõi để kịp thời di dời dân vùng sạt lở tại các xã: Đại Hưng, Đại Lãnh, Đại Quang, Đại Sơn và Đại Minh khi có tình huống xảy ra. Khẩn trương hoàn thành các hồ sơ thủ tục để triển khai thi công Khu tái định cư để bố trí ổn định dân cư vùng sạt lở tại khu vực Ấp Bắc, thôn Mỹ Hảo, xã Đại Phong.

1.5. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí và đưa vào khai thác, sử dụng hiệu quả các hạng mục công trình ở các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới. Đôn đốc các địa phương đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình xây dựng và giải ngân các nguồn vốn thuộc Chương trình MTQG NTM năm 2019; triển khai thực hiện phương án xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu đã được phê duyệt. Hướng dẫn các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện phát triển sản phẩm OCOP theo Chương trình mỗi xã một sản phẩm⁽¹⁸⁾. Tập trung chỉ đạo xã Đại Lãnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để phấn đấu hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới trong năm 2019. Đến nay, kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới như sau:

Toàn huyện có tổng số 17 xã, được chia làm 3 nhóm:

- Nhóm 1 (*đạt chuẩn 19 tiêu chí*): 11 xã chiếm 64,71%, gồm: Đại Hiệp (đạt chuẩn xã nâng cáo năm 2019), Đại Cường, Đại An, Đại Phong, Đại Hồng (đạt chuẩn xã NTM năm 2015), Đại Hòa (đạt chuẩn xã NTM năm 2016), Đại Thắng, Đại Nghĩa (*đạt chuẩn NTM năm 2017*) và Đại Đồng, Đại Quang (*đạt chuẩn NTM năm 2018*), Đại Lãnh (*đạt chuẩn NTM năm 2019*).

- Nhóm 2 (*đạt chuẩn từ 15 - 18 tiêu chí*): xã Đại Minh (đạt chuẩn năm 2015).

- Nhóm 3 (*đạt chuẩn từ 10 - 14 tiêu chí*): Có 05 xã chiếm 17,65%, gồm: Đại Hưng 14 tiêu chí (*phấn đấu đạt chuẩn năm 2020*), Đại Thanh 14 tiêu chí, Đại Chánh, Đại Sơn và Đại Tân 10 tiêu chí.

¹⁷ + 17 HTX chuyển đổi theo Luật HTX 2012;

+ 17 HTX thành lập mới theo Luật HTX 2012 (riêng trong năm 2018 có 10 HTX NN mới được thành lập hoạt động trên lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn).

¹⁸ Sản phẩm Gạo an toàn Ái Nghĩa của HTXNN Ái Nghĩa; sản phẩm hương trầm Kỳ Nam cao cấp của Tổ hợp tác hương trầm Kỳ Nam, xã Đại Đồng; sản phẩm Nấm Sò Đại Hiệp của Hợp tác xã nông nghiệp Tân Phú Quý, xã Đại Hiệp.

Tổng số tiêu chí đạt của các xã trên địa bàn huyện là 285 tiêu chí, bình quân tiêu chí đạt chuẩn cho một xã là 16,76 tiêu chí/xã. Không còn xã dưới 08 tiêu chí.

1.6. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên và bảo vệ môi trường

Thực hiện xây dựng bảng giá đất thời kỳ 2020-2024 trên địa bàn huyện theo đúng quy định. Tập trung giải quyết hồ sơ đất đai của các tổ chức, công dân¹⁹ và lập các thủ tục về đất đai để thực hiện các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh, đầu tư XDCB theo đúng quy định; tiếp tục rà soát các trường hợp chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu để tìm giải pháp giải quyết việc cấp giấy chứng nhận QSD đất cho nhân dân.

Tập trung công tác quản lý và bảo vệ môi trường, khai thác khoáng sản; tổ chức lực lượng thường xuyên tuần tra, kiểm soát và xử lý nghiêm, kịp thời các đối tượng khai thác, vận chuyển lâm sản, khoáng sản trái phép; trong đó ưu tiên tập trung vào khoáng sản cát, sỏi lòng sông. Tổ chức kiểm tra việc chấp hành công tác bảo vệ môi trường tại một số doanh nghiệp, cơ sở trên địa bàn huyện; đặc biệt là những nhà máy có hiện tượng gây ô nhiễm môi trường và yêu cầu khắc phục theo quy định⁽²⁰⁾. Công tác quản lý và bảo vệ môi trường, tài nguyên nước được chú trọng. Theo dõi, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện Phương án quản lý chất thải rắn để nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý rác thải. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức, vận động mọi tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện các hoạt động thiết thực nhằm bảo vệ môi trường.

Công tác quản lý trật tự xây dựng có nhiều chuyển biến tích cực, thường xuyên kiểm tra, kịp thời xử lý các trường hợp xây dựng công trình trái phép trên địa bàn huyện. Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư được tập trung triển khai thực hiện đảm bảo đúng luật, kịp thời giải quyết các thắc mắc, kiến nghị của nhân dân. Trong năm, đã thực hiện giải phóng mặt bằng đối với 09 công trình chuyển tiếp²¹ và 08 công trình mới²² với kinh phí ước tính 55 tỷ đồng, tổng diện tích thu hồi đất 26 ha, có 1.692 số hộ gia đình và tổ chức bị ảnh hưởng.

1.7. Tình hình thu - chi ngân sách

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước thực hiện năm 2019 là 1.228.450 triệu đồng, đạt 136% so với dự toán tỉnh, 135% so với dự toán huyện.

¹⁹ Trong năm đã cấp giấy chứng nhận QSD đất lần đầu cho 381 hồ sơ; cấp đổi, cấp lại cho 5.139 hồ sơ.

²⁰ Kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khai thác cát, sỏi của Công ty TNHH Hiệp Hưng tại thôn Thuận Mỹ, Đại Phong; Công ty Nguyên Thịnh Phát tại thôn Vĩnh Phước, Đại Đồng;

²¹ Công trình cầu Giao Thủy - đoạn từ ngã ba Hòa Đông đến Quốc lộ 14B và đoạn từ ngã ba Hòa Đông đi Đại Hiệp; công trình Cầu Khe Gai; công trình nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT 609 đoạn qua địa phận xã Đại Lãnh, Đại Hưng; Khu tái định cư Đô thị Nam tuyến đường ĐT 609 (T13 - giai đoạn 1); công trình Nhà sản xuất gạch không nung tại CCN Mỹ An 2, xã Đại Quang; công trình đường dây 500KV Quảng Trạch – Dốc Sỏi; công trình đường dây 110KV Đại Đồng và đầu nối; công trình Mương thoát nước dọc tuyến Quốc lộ 14B tại CCN Đại Đồng 2; công trình xây dựng trụ sở làm việc Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc.

²² Khu tái định cư để bố trí ổn định dân cư vùng sạt lở ven sông Vu Gia tại khu vực Ấp Bắc, thôn Mỹ Hảo, xã Đại Phong; cầu Xuân Nam, xã Đại Thắng; cầu Hội Khách - Tân Đới, xã Đại Sơn; đường tránh phía Tây, Ấp Nghĩa, huyện Đại Lộc; Nhà máy sản xuất ván ghép thanh và niền nén năng lượng của Công ty TNHH MTV DVTH Thành Tâm, tại CCN Mỹ An 2, xã Đại Quang; Mương thoát nước Cụm Công nghiệp Ấp 5 tại xã Đại Quang và Đại Nghĩa.

Trong đó: Ước thực hiện thu phát sinh kinh tế trên địa bàn: 274.967 triệu đồng, đạt 116% dự toán tỉnh, 111% dự toán huyện, tăng 9% so với cùng kỳ.

Trên cơ sở chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước được UBND tỉnh, Nghị quyết HĐND huyện giao. Ngay từ đầu năm, huyện đã chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể và địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc tinh thần chỉ đạo của tỉnh về những nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch năm 2019. Theo đó, ước thực hiện thu NSDP được hưởng đạt dự toán nên đảm bảo kịp thời cho dự toán chi của ngân sách địa phương trong năm 2019.

Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện năm 2019 là 1.127.788 triệu đồng, bằng 139% dự toán tỉnh, 137% dự toán huyện và tăng 11% so cùng kỳ (trong đó: ngân sách huyện 1.014.336 triệu đồng; ngân sách xã 427.460 triệu đồng). Bao gồm: chi đầu tư phát triển là 246.709 triệu đồng, chi thường xuyên: 873.079 triệu đồng, bằng 128% dự toán tỉnh và dự toán huyện giao.

Công tác quản lý, điều hành chi ngân sách địa phương đảm bảo đúng luật, bám sát dự toán giao, phục vụ kịp thời lương và các khoản có tính chất theo lương, đảm bảo an sinh xã hội và quốc phòng an ninh; các chế độ chính sách được triển khai kịp thời, đồng bộ, nghiêm túc. Ngoài các khoản chi theo dự toán, trong năm đã bổ sung một số nhiệm vụ phát sinh ngoài dự toán như trả nợ xây dựng cơ bản, hỗ trợ kinh phí cho các xã thực hiện Chương trình MTQG NTM, hỗ trợ nhân dân bị thiệt hại thiên tai, dịch tả lợn Châu Phi,....

Nhìn chung, kết quả thực hiện cân đối giữa nguồn thu và nhiệm vụ chi ngân sách năm 2019 đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đề ra, các đơn vị dự toán và UBND các xã, thị trấn đã thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách đúng theo chế độ quy định.

2. Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội

2.1 Giáo dục và đào tạo

Chất lượng và kết quả giáo dục các cấp học trong năm học qua có nhiều chuyển biến tích cực⁽²³⁾. Công tác dạy và học được thực hiện đúng nội dung chương trình, kế hoạch năm học theo quy định. Thực hiện tốt công tác xét tốt nghiệp THCS năm học 2018-2019 với 2.062/2.071 học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS, đạt tỉ lệ 99,56 %, so với năm học trước tăng 0,35%. Hoàn thành sáp nhập và công bố quyết định sáp nhập các trường tiểu học, trung học cơ sở năm học 2019-2020 theo Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 10/7/2018 và Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 08/4/2019 của UBND huyện về việc sắp xếp lại trường, điểm trường, lớp học gắn với việc bố trí đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ở các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn huyện Đại Lộc đến năm học 2020-2021, bố trí đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ở các trường trong diện sáp nhập kịp thời, ổn thỏa⁽²⁴⁾.

²³ Bậc THCS: tỷ lệ đạt Giỏi: 21.49%, Khá: 40.02%, TB: 35.48%, Yếu: 2.84% và Kém: 0.17%; Bậc Tiểu học có Lên lớp thẳng đạt 100 %; xét, công nhận hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100 %, so với năm học trước không tăng không giảm; bậc mẫu giáo: tỷ lệ Bé ngoan đạt: 87%; tỷ lệ chuyên cần đạt: 97%.

²⁴ Từ 25 trường tiểu học, 17 trường THCS sáp nhập còn 20 trường tiểu học, 16 trường THCS và 01 trường Tiểu học – THCS.

Triển khai công tác kết hợp tự đánh giá và xây dựng trường chuẩn theo tinh thần Thông tư 17/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018; Thông tư 18/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 và Thông tư 19/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT. Trong năm 2019, Có 4 trường mầm non, mẫu giáo đạt chuẩn mức 2; 3 trường tiểu học và 2 trường THCS đạt chuẩn mức 2 sau 5 năm, vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

2.2. Công tác lao động, thương binh và xã hội

Công tác chăm sóc đối tượng chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội được thực hiện chu đáo. Việc chi trả chế độ cho người có công, đối tượng bảo trợ xã hội kịp thời, đảm bảo quy định. Chuyển kịp thời quà của Chủ tịch nước, của UBND tỉnh cho các đối tượng trong dịp Tết nguyên đán, kỷ niệm ngày Thương binh liệt sỹ (27/7)²⁵. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ²⁶ và nhà ở phòng, tránh lụt bão theo Quyết định số 48/2014/QĐ-CP ngày 28/8/2014 của Chính phủ²⁷.

Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách giảm nghèo, thoát nghèo bền vững. Tổ chức điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019, kết quả hộ nghèo toàn huyện chiếm tỷ lệ 3,47%, giảm 400/400 hộ so với năm 2018, đạt 100% (*Nghị quyết giảm 400 hộ*); trong đó hộ nghèo thuộc chính sách thoát nghèo còn 788 hộ, tỷ lệ 1,9%; hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội 652 hộ, tỷ lệ 1,57%.

Thực hiện tốt công tác giải quyết việc làm, gắn với đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Đã giải quyết việc làm mới cho 1.840 lượt lao động, trong đó đã xuất khẩu được 190 lao động. Công tác quản lý nhà nước về lao động, quản lý an toàn lao động, phòng chống cháy nổ được tăng cường và có nhiều chuyển biến tích cực.

Duy trì và thực hiện tốt công tác bảo vệ và chăm sóc, giáo dục trẻ em. Tổ chức phát động Tháng hành động vì trẻ em năm 2019; đã huy động được 418 triệu đồng Quỹ Bảo trợ trẻ em. Thực hiện tốt công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ Phụ nữ.

2.3. Văn hóa - thông tin, thể dục - thể thao, truyền thanh - truyền hình

Triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tổ chức các hoạt động chào mừng năm mới và các ngày lễ, kỷ niệm của đất nước, của huyện và các sự kiện chính trị của địa phương, đặc biệt là tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm 45 năm Chiến thắng Thượng Đức, kỷ niệm 120 năm thành lập huyện Đại Lộc, khánh thành trùng tu Đền tưởng niệm Trường An.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh; xây dựng gia đình, khu dân cư, xã, thị

²⁵ cho 18.088 đối tượng có công cách mạng với số tiền trên 7,8 tỷ đồng, cấp quà bằng hiện vật 6.575 suất, số tiền 1.315.000.000 đồng.

²⁶ Trong năm đã thực hiện và quyết toán 41 nhà (xây mới 32 nhà, sửa chữa 9 nhà) với số tiền 1.530 triệu đồng.

²⁷ Đã hỗ trợ 33 nhà, đạt 100% kế hoạch.

trần, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa tiếp tục được đẩy mạnh, nâng cao về chất lượng và hiệu quả hoạt động góp phần quan trọng trong việc xây dựng nếp sống văn minh trên địa bàn huyện.

Tiếp tục đổi mới nội dung và hình thức, nâng cao chất lượng các chương trình, chuyên đề, chuyên mục trên sóng phát thanh và truyền hình. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa các hoạt động văn hóa - thể thao, huy động các nguồn lực trong việc đầu tư xây dựng các thiết chế, công trình phục vụ cho hoạt động văn hóa - thể thao và thực hiện các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới.

Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa, TDTT được tăng cường⁽²⁸⁾. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh được quan tâm thường xuyên⁽²⁹⁾. Tổ chức có hiệu quả công tác phát động, sưu tầm, hiến tặng cổ vật, hiện vật văn hóa - lịch sử để phục vụ trưng bày tại Nhà bảo tàng truyền thống huyện. Thực hiện tốt công tác gia đình và phòng chống bạo lực gia đình.

2.4. Công tác y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ở các tuyến đảm bảo. Tiếp tục thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế. Có thêm 01 trạm y tế đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới, nâng tổng số trạm đạt chuẩn lên 12/18 trạm, Công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, kiểm tra công tác hành nghề y dược tư nhân tại các cơ sở trên địa bàn huyện được tăng cường. Mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, đặc biệt là những hộ gia đình ở vùng nông thôn. Tích cực triển khai chiến dịch truyền thông phòng chống các loại dịch bệnh.

Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục chuyển đổi hành vi về dân số - KHHGD; thực hiện tốt các đợt truyền thông lồng ghép dịch vụ chăm sóc sức khỏe, kế hoạch hóa gia đình.

3. Quốc phòng - An ninh, nội chính và xây dựng chính quyền, thi đua khen thưởng

3.1. Quốc phòng - An ninh

²⁸ Đội kiểm tra liên ngành huyện đã kiểm tra: 07 cơ sở Karaoke, 12 dịch vụ trò chơi điện tử, 07 cơ sở bơi lội, 01 cơ sở massage, 04 dịch vụ photocopy phục vụ kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2019; 02 cơ sở thể dục thể hình trên địa bàn thị trấn Ái Nghĩa (Gym Văn Thừa và Gym Ái Nghĩa).

- Tháo gỡ quảng cáo trái phép ngoài trời trên tuyến đường Hùng Vương, Huỳnh Ngọc Huệ, Nguyễn Tất Thành (thị trấn Ái Nghĩa), đường ĐT 609B đoạn qua xã Đại An, Đại Hòa, Đại Hiệp và trên trụ biển báo tại cầu Quảng Huế.

- Kiểm tra, nhắc nhở về tuyên truyền trái phép tại thôn Đại An, xã Đại Nghĩa; kiểm tra tình hình hoạt động tổ chức Lễ hội Bà Phường Chèo tại thôn 10, xã Đại Cường. Phối hợp với Thanh tra Sở VH-TT&DL trong việc kiểm tra 03 cơ sở hồ bơi, 02 cơ sở bóng đá cỏ nhân tạo.

²⁹ Triển khai thực hiện dự án đầu tư tu bổ, nâng cấp di tích Mộ Đỗ Đăng Tuyển (di tích cấp tỉnh) cải tạo và nâng cấp di tích cấp quốc gia (Địa đạo Phú An - Phú Xuân, Chiến thắng Thượng Đức)

- Tổ chức lễ đón nhận bằng di tích lịch sử cấp tỉnh (Mộ Phan Văn Nguyên và Mộ Lương Thúc Kỳ) nâng tổng số di tích của huyện lên 29 di tích (25 di tích cấp tỉnh và 4 di tích quốc gia).

- Lập kế hoạch xây dựng mới 05 bia di tích trong năm 2020: Trường Kháng chiến Duy Mỹ (xã Đại Thạnh), Đình - Chùa làng Ái Mỹ Đông, Đình Không Chái (xã Đại An), Cồn Miếu (xã Đại Minh) và Miếu Thừa Bình (Xã Đại Quang).

Nhiệm vụ quốc phòng, công tác quân sự địa phương được tập trung thực hiện. Hoàn thành tốt công tác giao quân năm 2019 đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu và trực phòng không từ huyện đến cơ sở. Thực hiện tốt công tác huấn luyện dân quân tự vệ, huấn luyện lực lượng dự bị động viên, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng theo kế hoạch. Hoàn thành việc tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ tại các địa phương theo kế hoạch³⁰.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện cơ bản được giữ vững ổn định. Các chương trình phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy và tệ nạn xã hội được thực hiện có hiệu quả, từ đó góp phần triệt phá nhiều vụ tệ nạn xã hội và tội phạm xảy ra trên địa bàn huyện. Huyện đã chỉ đạo các ngành, các cấp và nhân dân nâng cao ý thức chấp hành các quy định của Nhà nước về đảm bảo trật tự an toàn giao thông; tăng cường tuần tra, kiểm soát, kiên quyết xử lý vi phạm, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông nhằm giảm thiểu đến mức thấp nhất các vụ tai nạn⁽³¹⁾.

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được duy trì thường xuyên và có chất lượng⁽³²⁾. Công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội được tập trung thực hiện và hoạt động có hiệu quả trên các mặt như: đăng ký quản lý nhân khẩu, hộ khẩu, quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; đặc biệt chú trọng công tác cải cách hành chính nhằm rút ngắn thời gian giải quyết giao trả hồ sơ cho công dân, giảm bớt thủ tục không cần thiết⁽³³⁾.

3.2. Hoạt động nội chính, công tác xây dựng chính quyền và thi đua khen thưởng

Công tác tuyên truyền và phổ biến giáo dục pháp luật được quan tâm triển khai dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú⁽³⁴⁾. Tiếp tục thực hiện tốt quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông về hộ tịch, đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử và xóa đăng ký thường trú cũng như Đề án trả Hồ sơ tại nhà. Thực hiện đúng các quy định về đăng ký quản lý hộ tịch và công tác chứng thực.

³⁰ Tại các xã Đại Tân, Đại Đồng, Đại Nghĩa, Đại Hưng, Đại Sơn.

³¹ Thực hiện 868 ca tuần tra kiểm soát, phát hiện xử lý 2.019 trường hợp vi phạm, phạt tiền 1.552.000.000 đồng, tạm giữ 535 xe máy các loại, 29 ô tô tải, tước giấy phép lái xe có thời hạn đối với 402 trường hợp vi phạm. Lập thủ tục đăng ký mới 7.000 xe máy các loại.

³² Tổ chức phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở 18/18 xã, thị trấn với 23.100 lượt người tham gia. Qua học tập, quần chúng đã cung cấp cho lực lượng Công an 45 nguồn tin có giá trị phục vụ công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm; 18/18 xã, thị trấn tổ chức “diễn đàn lắng nghe ý kiến nhân dân”

³³ Công an huyện đã tiếp nhận giải quyết các thủ tục hành chính: lập hồ sơ cấp 10.952 chứng minh nhân dân; đến tận nhà làm thủ tục cấp 254 CMND cho người già yếu, tàn tật, không có khả năng đi lại.

- Thực hiện cấp đổi giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự cho 22 trường hợp, cấp mới 13 trường hợp. Kiểm tra, đối sánh và tiến hành scan 166.829 phiếu thông tin dân cư, đã lưu 21.895 phiếu dữ liệu dân cư vào tàng thư.

- Vận động thu gom: 09 đầu đạn, 04 khẩu súng quân dụng, 18 súng tự chế và 01 công cụ hỗ trợ.

³⁴ Ngành Tư pháp huyện phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức 73 buổi tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật. Tuyên truyền pháp luật qua hình thức hô hát bài chòi trúng thưởng tại 15 xã, thị trấn đã thu hút được đông đảo các tầng lớp nhân dân đến nghe; thực hiện viết nhiều tin bài phản ánh hoạt động tư pháp cơ sở đăng trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp,....

Thực hiện tốt kế hoạch thanh tra năm 2019; đã hoàn thành 06/04 cuộc thanh tra kinh tế - xã hội⁽³⁵⁾, đạt 150% kế hoạch. Qua thanh tra phát hiện tổng sai phạm về kinh tế là 438.374.000 đồng và 36.695m² đất; đồng thời kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 08 tập thể và 06 cá nhân có sai phạm qua thanh tra. Thường xuyên đôn đốc thực hiện các Kết luận, Quyết định xử lý sau tranh tra⁽³⁶⁾.

Duy trì tốt công tác tiếp công dân và tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo⁽³⁷⁾. Qua công tác tiếp dân đã tiếp thu các ý kiến phản ánh của nhân dân, tập trung tuyên truyền, phân tích, giải thích chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và hướng dẫn nhân dân đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo đúng quy định.

Công tác cải cách hành chính, tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền và đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức được tập trung thực hiện. Thành lập Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình huyện Đại Lộc³⁸, Ban Quản lý dự án và Trật tự xây dựng huyện³⁹, Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm Công nghiệp⁴⁰. Ban hành Quyết định sáp nhập các Trường Tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn huyện trong năm học 2019-2020. Triển khai thực hiện Đề án sắp xếp các tổ chức Hội quần chúng trên địa bàn huyện, cụ thể: Thành lập Hội Từ yêu nước và Cựu Thanh niên xung phong⁴¹, Hội Chữ thập đỏ⁴², giữ nguyên 05 hội (Hội Người cao tuổi, Hội Đông y, Hội Hưu trí, Hội Khuyến học và Hội Cựu giáo chức); sau sắp xếp số tổ chức Hội quần chúng trên địa bàn huyện giảm 05 hội, còn 07 hội. Ban hành Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 04/3/2019 về sắp xếp, tổ chức lại thôn, khu phố trên địa bàn huyện Đại Lộc để thực hiện Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam và triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về thôn, tổ dân phố⁴³. Triển khai thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với một số chức danh công chức

³⁵ Có 04/04 cuộc thanh tra theo kế hoạch năm 2019 và 02 cuộc thanh tra đột xuất (năm 2018 chuyển sang) gồm: Thanh tra tình hình quản lý, sử dụng đất trên địa bàn xã Đại Hiệp; thanh tra tình hình sử dụng đất đối với dự án Nhà máy sản xuất viên nén sinh học của Công ty Cổ phần Đại Phước Xanh tại Cụm công nghiệp Đại An, thị trấn Ái Nghĩa; thanh tra công tác quản lý, điều hành thu - chi ngân sách tại UBND xã Đại Tân; thanh tra việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Đại Nghĩa, xã Đại Thắng và xã Đại Quang giai đoạn từ năm 2016 đến 2020 (03 cuộc).

³⁶ Trong năm 2019, đã truy thu số tiền sai phạm chưa thu hồi được của năm 2018 là 167.146.000 đồng.

³⁷ Năm 2019, toàn huyện đã thực hiện 685 lượt tiếp công dân, trong đó Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện tiếp 24 lượt, đại biểu HĐND tỉnh hoạt động kiêm nhiệm tại Đại Lộc tiếp 02 lượt, cán bộ tiếp dân thường xuyên tại Ban Tiếp công dân huyện tiếp 126 lượt; các xã, thị trấn tiếp 533 lượt (*Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tiếp 155 lượt, cán bộ tiếp dân thường xuyên 378 lượt*).

- Tiếp nhận 279 đơn khiếu nại, kiến nghị, phản ánh, tranh chấp (cấp huyện 113 đơn, cấp xã 166 đơn). Số vụ kiến nghị, phản ánh, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết là 277 vụ (*cấp huyện 76 vụ, cấp xã 201 vụ*); Đã giải quyết xong 255 vụ (*cấp huyện 74 vụ, cấp xã 181 vụ*); tồn 22 vụ (*cấp huyện 02 vụ, cấp xã 20 vụ*), trong thời hạn giải quyết.

³⁸ Trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Đài Truyền thanh - Truyền hình.

³⁹ Trên cơ sở hợp nhất Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Đội Quản lý trật tự xây dựng.

⁴⁰ Trên cơ sở hợp nhất của Trung tâm Phát triển quỹ đất và Trung tâm Phát triển Cụm Công nghiệp - Thương mại và Dịch vụ.

⁴¹ Trên cơ sở hợp nhất 02 hội Hội Từ yêu nước hợp nhất với Hội Cựu Thanh niên xung phong.

⁴² Trên cơ sở sáp nhập 05 Hội: Hội Chữ thập đỏ, Hội Từ thiện, Hội Nạn nhân chất độc da cam, Hội Người mù, Hội Người Khuyết tật.

⁴³ Sau khi sáp nhập, từ 160 thôn, khu phố giảm xuống còn 113 thôn, khu phố. UBND các xã, thị trấn đã cùng có và sắp xếp lại đội ngũ những NHTKCT thôn, tổ dân phố từ 626 người giảm xuống còn 339 người.

cấp xã năm 2019 và những năm tiếp theo. Triển khai công tác bầu cử trưởng thôn, khu phố nhiệm kỳ 2019-2022. Thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện. Công tác thi đua, khen thưởng, quản lý nhà nước về tôn giáo luôn được chú trọng thực hiện.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nhìn chung, tình hình kinh tế - xã hội, AN-QP trên địa bàn huyện trong năm 2019 ổn định trên các lĩnh vực; UBND huyện bám sát các nhiệm vụ đã đề ra, tập trung chỉ đạo, điều hành có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện, hiệu lực, hiệu quả, quản lý nhà nước ngày càng được nâng cao, kịp thời xử lý, giải quyết nhiều vấn đề bức xúc, nổi cộm, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trên các lĩnh vực kinh tế, đời sống xã hội, quốc phòng - an ninh.

Cơ cấu kinh tế tiếp tục được chuyển dịch theo hướng tích cực. Giá trị sản xuất tăng so với cùng kỳ năm trước; công tác quản lý điều hành ngân sách đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định. Công tác quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện đã có nhiều chuyển biến đáng kể.

Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được đẩy mạnh, sôi nổi, đều khắp ở các địa phương; giải quyết kịp thời, đúng quy định chế độ chính sách đối với người có công cách mạng và các đối tượng bảo trợ xã hội. Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được quan tâm chú trọng; Công tác cải cách hành chính, tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền được tập trung thực hiện. Thực hiện việc thành lập, sáp nhập các cơ quan, đơn vị đảm bảo theo đúng quy định. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện được giữ vững.

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên vẫn còn một số tồn tại, hạn chế đáng chú ý như sau:

1. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, môi trường ở một số địa phương còn chưa chặt chẽ. Việc lập thủ tục, hồ sơ xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho người dân còn nhiều vướng mắc, chưa có giải pháp khả thi. Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về đất đai, đất rừng ở một số nơi còn thiếu hiệu quả, dễ xảy ra sai phạm. Tình trạng ô nhiễm môi trường ở một số nơi tuy đã được kiểm tra xử lý nhưng chưa được khắc phục triệt để, nhất là một số nhà máy trong các cụm công nghiệp và tình trạng ô nhiễm môi trường tại các cơ sở sản xuất, chăn nuôi chưa được giải quyết triệt để, dẫn đến khiếu kiện của người dân.

2. Công tác phòng chống Dịch tả lợn Châu Phi được tập trung thực hiện, nhưng chưa có giải pháp khống chế hữu hiệu.

3. Tiến độ thực hiện khai thác quỹ đất tại một số địa phương còn chậm.

4. Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch còn có mặt hạn chế, một số dự án quy hoạch chậm triển khai, nguồn lực đầu tư còn hạn chế dẫn đến việc phải điều chỉnh, bổ sung quy hoạch. Triển khai đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt

động của một số chợ nông thôn chưa đảm bảo. Tiến độ giải ngân các nguồn vốn xây dựng cơ bản còn chậm.

5. Công tác đào tạo nghề theo Nghị quyết 12/NQ-HĐND của HĐND tỉnh gặp khó khăn do lao động nông thôn không có nhu cầu đào tạo hoặc chưa phù hợp.

6. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở một số nơi vẫn còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ. Công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm đạt nhiều kết quả tích cực, song còn diễn biến phức tạp, nhất là trên lĩnh vực phòng, chống ma túy, trộm cắp tài sản, cờ bạc, tín dụng đen.... Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí ở một vài nơi thực hiện thiếu hiệu quả; việc tuyên truyền, phổ biến và thực hiện các văn bản chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở một số cơ quan, đơn vị chưa được chú trọng đúng mức. Tình trạng khai thác, vận chuyển tài nguyên, khoáng sản trái phép còn xảy ra, chưa được ngăn chặn, xử lý triệt để.

7. Công tác cải cách hành chính ở một số địa phương, đơn vị chưa thật sự hiệu quả; biểu hiện những nhiều, thiếu tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức vẫn còn xảy ra, gây dư luận không tốt trong xã hội. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở có lúc chưa được phát huy đúng mức, chưa tạo được sự đồng thuận của người dân ở một số lĩnh vực.

8. Sự phối hợp giữa các ngành và địa phương trong công tác quản lý ở một số lĩnh vực đôi lúc còn thiếu đồng bộ, chưa chủ động, tích cực; công tác quản lý địa bàn ở một số địa phương chưa tốt, nhất là trên lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản; chế độ thông tin báo cáo của một số ngành, địa phương chưa kịp thời.

Phần thứ hai
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO
QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2020

Năm 2020 là năm cuối thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020, là năm tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Trên cơ sở kết quả đạt được trong năm 2019, căn cứ mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI và Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm của huyện giai đoạn 2016-2020, UBND huyện Đại Lộc xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu năm 2020 như sau:

I. MỤC TIÊU CHUNG

Để đảm bảo hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 tỉnh giao, Nghị quyết của Đảng bộ huyện và Nghị quyết của HĐND huyện, các cấp, các ngành, địa phương cần đoàn kết, thống nhất, nỗ lực vượt qua khó khăn, phát huy những kết quả đạt được, huy động sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững, chú trọng phát triển sản xuất công nghiệp, thương mại - dịch vụ; phát triển sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp theo chiều sâu; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng có trọng tâm, trọng điểm; thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, chăm sóc sức khỏe và cải thiện đời sống nhân dân; thực hiện tốt chính sách, đảm bảo an sinh xã hội. Giữ vững an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường giữ vững kỷ cương, kỷ luật hành chính công vụ; tập trung lãnh đạo, điều hành tổ chức thực hiện đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra trong năm 2020.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2020

1. Về kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất đạt: 12%.
- + Giá trị sản xuất CN - TTCN - XD tăng: 13%.
(Trong đó CN-TTCN phần huyện quản lý tăng: 14%).
- + Giá trị sản xuất ngành thương mại - dịch vụ tăng: 14%.
- + Giá trị sản xuất ngành nông - lâm - thủy sản tăng: 4,5%.
(Trong đó, tỷ trọng chăn nuôi bao gồm cả thủy sản chiếm 40% trong nội bộ ngành nông nghiệp).
- Tổng sản lượng lương thực có hạt: đảm bảo ổn định ở mức trên 63.500 tấn.
- Thu phát sinh kinh tế trên địa bàn: tăng 10% (so với thực hiện năm 2019)

2. Về văn hoá - xã hội, quốc phòng - an ninh

- Tỷ lệ gia đình được công nhận gia đình văn hoá: 90-92%.
- Tỷ lệ thôn, khu phố đạt danh hiệu văn hóa: 85-90%
- Tỷ lệ số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá: 95% trở lên.
- Có 9 - 11 xã, thị trấn đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới và văn minh đô thị.
- Xây dựng trạm y tế đạt chuẩn quốc gia: 01 trạm.
- Tỷ lệ tham gia BHYT toàn dân: 95%
- Có 07 trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.
- Giảm tỷ suất sinh thô: 0,2‰.
- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 0,2%.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo: 0,5-0,7% (tương đương giảm từ 210-300 hộ).
- Giải quyết việc làm cho 1.500 - 1.700 lượt lao động.
- Hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân năm 2020; xây dựng 100% xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng - an ninh.

3. Về xây dựng nông thôn mới: Có thêm 01 xã hoàn thành Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (Xã Đại Hưng).

III. NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Trên lĩnh vực kinh tế

a) Về phát triển Công nghiệp - TTCN

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2019 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, tập trung tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, đẩy mạnh sản xuất để hoàn thành chỉ tiêu giá trị sản xuất CN - TTCN năm 2020.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác xúc tiến, thu hút đầu tư. Đẩy mạnh giải quyết các tồn tại, vướng mắc trong triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn huyện. Tăng cường hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tháo gỡ, giải quyết khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh. Thực hiện việc lựa chọn nhà đầu tư các dự án có sử dụng đất trên địa bàn huyện trên các lĩnh vực đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Quyết định số 2435/QĐ-UBND ngày 01/8/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam.

Duy trì tốt việc tổ chức các hội nghị, gặp mặt doanh nghiệp đầu năm, 6 tháng đầu năm giữa doanh nghiệp và lãnh đạo huyện để nắm bắt, trao đổi, giải quyết những khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn. Tiếp tục đề nghị UBND tỉnh thu hồi các dự án đã được cấp phép nhưng đã quá thời hạn mà không triển khai thực hiện hoặc triển khai thực hiện nhưng không đáp ứng được yêu cầu của dự án nhằm đưa vào quản lý để kêu gọi các nhà đầu tư có đủ năng lực thực hiện.

Triển khai thực hiện đạt kết quả kế hoạch khuyến công năm 2020. Hỗ trợ đào tạo nghề, xây dựng thương hiệu địa phương cho các sản phẩm thủ công,

truyền thông; khuyến khích phát triển kinh tế tập thể, huy động nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn.

b) Công tác quản lý quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản

Tăng cường công tác quản lý quy hoạch và thực hiện quy hoạch trên tất cả các lĩnh vực. Tăng cường năng lực, vai trò của cơ quan tham mưu và trách nhiệm của chính quyền cơ sở trong quản lý quy hoạch, kiên quyết xử lý các trường hợp đầu tư xây dựng không theo quy hoạch đã được phê duyệt. Tập trung triển khai hoàn thành Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đại Lộc giai đoạn đến năm 2020 và năm 2030, Quy hoạch điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc giai đoạn đến năm 2030; điều chỉnh, bổ sung quy hoạch mạng lưới nghĩa trang nhân dân trên địa bàn huyện trong năm 2020.

Tiếp tục thực hiện nghiêm Luật Đầu tư công, các quy định mới trong Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng. Nâng cao công tác quản lý việc thanh toán, quyết toán vốn đầu tư một cách chính xác, đúng chế độ, giảm thiểu các thủ tục không cần thiết, giảm nợ đọng, loại trừ các sai phạm gây thất thoát, lãng phí. Tăng cường tính công khai, minh bạch, cạnh tranh trong hoạt động đấu thầu, thực hiện đúng lộ trình và kế hoạch việc tổ chức đấu thầu qua mạng.

Tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát trong đầu tư xây dựng và thực hiện báo cáo giám sát nghiêm túc, đầy đủ, đúng thời gian. Kiện toàn, nâng cao năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động làm việc trong lĩnh vực đầu tư xây dựng. Tiếp tục huy động và sử dụng hiệu quả nguồn khai thác quỹ đất để tạo vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.

c) Phát triển các ngành thương mại - dịch vụ và du lịch

Tăng cường phối hợp giữa các ngành, các cấp trong kiểm tra, kiểm soát giá cả, thị trường; kiểm tra việc chấp hành quy định của Nhà nước về quản lý giá, đăng ký, kê khai giá, niêm yết giá và bán theo giá niêm yết, công khai thông tin về giá theo quy định. Bảo đảm cung cầu hàng hóa; tiếp tục thực hiện chương trình bình ổn thị trường những hàng hóa thiết yếu gắn với cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Tổ chức, hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn, các doanh nghiệp tham gia các Hội chợ trên địa bàn tỉnh và khu vực lân cận.

Tiếp tục đôn đốc các nhà đầu tư triển khai thực hiện các dự án du lịch đã được phê duyệt; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, kêu gọi đầu tư, tìm kiếm các nhà đầu tư có nguồn lực để đầu tư vào các điểm du lịch đã được quy hoạch nhằm tạo bước đột phá, góp phần đưa ngành du lịch phát triển bền vững tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của huyện.

d) Phát triển sản xuất nông - lâm - thủy sản

Tập trung chỉ đạo sản xuất nông nghiệp năm 2020 đảm bảo thắng lợi cả về năng suất và sản lượng. Chỉ đạo thực hiện đúng lịch thời vụ trong sản xuất nông nghiệp. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, phát triển cây dược liệu tại địa bàn các xã miền núi của huyện.

Thực hiện tốt công tác phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng, chủ động trong công tác phòng ngừa dịch bệnh cho đàn vật nuôi; hướng dẫn, chỉ đạo, theo dõi kết quả triển khai tổ chức phun tiêu độc, khử trùng tại các xã, thị trấn; tiếp tục

theo dõi diễn biến dịch bệnh trên con vật nuôi trong thời gian đến, đặc biệt là Dịch tả lợn Châu Phi

Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình bò lai kinh tế, nuôi lợn hướng an toàn sinh học; khuyến cáo, vận động nhân dân tăng cường chăn nuôi gia cầm, thủy cầm, thực hiện trồng cỏ nuôi bò, chăn nuôi trên nền đệm lót sinh học kết hợp với phát triển kinh tế vườn, kinh tế trang trại, gia trại để tăng tính hiệu quả trong chăn nuôi. Phát triển nhanh nuôi cá nước ngọt trong lồng hồ thủy lợi và các ao bầu hiện có tại các địa phương theo hướng nuôi cá lồng bè và thả nuôi bổ sung ở các mặt nước ao tự nhiên.

Tiếp tục tổ chức sắp xếp và quản lý tốt các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; khuyến khích phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung quy mô lớn kết hợp với phát triển kinh tế vườn, vườn rừng, trang trại, gia trại, ứng dụng công nghệ sinh học và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Thực hiện việc khai thác, bảo vệ và sử dụng bền vững, hiệu quả diện tích rừng hiện có; kết hợp hoạt động bảo vệ, khai thác rừng với bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái. Tiếp tục khôi phục một số cây lâm nghiệp có giá trị kinh tế cao, mở rộng diện tích cây gỗ lớn. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và thực hiện tốt bảo vệ, phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng; ngăn chặn và xử lý kịp thời, có hiệu quả các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các phương án phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn với tinh thần chủ động theo phương châm “4 tại chỗ”, sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống xấu có thể xảy ra.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp các ngành, cộng đồng dân cư xây dựng nông thôn mới ở địa phương; tổ chức nhân rộng các điển hình tiên tiến, kịp thời biểu dương đề xuất khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có nhiều thành tích, đóng góp cho xây dựng nông thôn mới. Quan tâm đến việc duy trì và tiếp tục phát triển nâng cao chất lượng các tiêu chí đã hoàn thành đối với các xã đã về đích NTM. Phấn đấu lũy kế hết năm 2020 có 13/17 xã đạt chuẩn NTM theo kế hoạch đã đề ra.

đ) Công tác quản lý đất đai, quản lý và bảo vệ tài nguyên - môi trường

Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, khai thác sử dụng và quản lý quỹ đất công hiệu quả. Tập trung giải quyết kịp thời các hồ sơ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định. Tiếp tục triển khai thực hiện việc rà soát các trường hợp chưa được cấp giấy chứng nhận QSD lần đầu còn tồn đọng.

Thực hiện tốt công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành, đoàn thể huyện và các xã, thị trấn trong công tác tuyên truyền, vận động di dời và thực hiện chính sách bồi thường đền bù người dân nắm bắt chủ trương, sớm giao mặt bằng thi công.

Tiếp tục thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động khai thác khoáng sản, kịp thời phát hiện và ngăn chặn việc khai thác trái phép các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong cộng đồng xã hội về trách nhiệm và ý thức bảo vệ môi trường; giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo trên lĩnh vực đất đai, môi trường không để gây bức xúc, tạo dư luận không tốt trong nhân dân.

e) Về công tác quản lý, điều hành thu, chi ngân sách

Thực hiện đúng các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn trong việc lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng, kiểm soát chi và quyết toán kinh phí ngân sách. Phần đầu thu phát sinh kinh tế do huyện quản lý tăng 10%. Chú trọng công tác bồi dưỡng nguồn thu, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thu hút đầu tư, tạo nguồn thu vững chắc, đảm bảo sự ổn định và phát triển của thu ngân sách nhà nước. Tăng cường quản lý thu, chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế.

Thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản Nhà nước; chủ động rà soát, sắp xếp để cắt giảm hoặc lùi thời gian thực hiện các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, cấp bách. Tổ chức công khai việc quản lý, sử dụng ngân sách của các cấp, các ngành và các đơn vị dự toán theo đúng quy định.

2. Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội

a) Về giáo dục và đào tạo

Tiếp tục thực hiện tốt, có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục, bồi dưỡng ý thức trách nhiệm, năng lực và hiệu quả công tác cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho học sinh gắn với việc đưa nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành thành hoạt động thường xuyên trong mỗi trường học. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, công tác xã hội hóa giáo dục để huy động các nguồn lực của xã hội đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Tăng cường kiểm tra công tác quản lý của hiệu trưởng, công tác kiểm tra nội bộ ở các trường học, kiểm tra các nhóm trẻ tư thục. Xây dựng mô hình “Trường học hạnh phúc” và nhân rộng ở các cấp học.

Duy trì, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức 1 và mức 2 sau 5 năm và các trường kiểm định chất lượng theo các Thông tư mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo. Tiếp tục tập trung kiểm tra và hỗ trợ để các trường tổ chức tự đánh giá trường học. Trong năm 2020 ngành giáo dục phấn đấu đạt 07 trường được Sở GDĐT đánh giá ngoài kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

Phấn đấu hoàn thành công tác Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2020. Cụ thể là: Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

b) Công tác lao động - thương binh và xã hội

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ ưu đãi cho người có công; tiếp tục xử lý các trường hợp còn tồn đọng về xác nhận, công nhận người

có công; thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công; công tác “đền ơn đáp nghĩa”; đầu tư nâng cấp, sửa chữa các công trình nghĩa trang liệt sỹ. Tổ chức cứu trợ đột xuất cho các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khi gặp thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ... để khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống.

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; hỗ trợ, khuyến khích phát triển các ngành nghề nông thôn để giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho nông dân và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn. Thực hiện đồng bộ và hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án về giảm nghèo; đa dạng hóa việc huy động nguồn lực cho giảm nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo phát triển sản xuất, học nghề, tạo việc làm, tăng thu nhập để thoát nghèo nhanh và bền vững; khuyến khích người nghèo tự chủ vươn lên thoát nghèo.

Thực hiện tốt các chương trình, dự án về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; bảo đảm thực hiện quyền trẻ em; ngăn chặn, đẩy lùi các nguy cơ xâm hại trẻ em. Nâng cao trách nhiệm của gia đình, cộng đồng và xã hội trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo vệ trẻ em, đảm bảo 100% trẻ em dưới 6 tuổi tiếp cận các dịch vụ y tế không phải trả tiền. Thực hiện có hiệu quả công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, công tác phòng chống tệ nạn xã hội.

c) Lĩnh vực văn hoá - thông tin, thể dục - thể thao và truyền thanh - truyền hình

Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, tuyên truyền nhằm phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương; bảo đảm thông tin kịp thời, chính xác, đúng định hướng và hiệu quả.

Tiếp tục đổi mới nội dung và hình thức, nâng cao chất lượng các chương trình, chuyên đề, chuyên mục trên sóng phát thanh và truyền hình. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa các hoạt động văn hóa - thể thao, huy động các nguồn lực trong việc đầu tư xây dựng các thiết chế, công trình phục vụ cho hoạt động văn hóa - thể thao và thực hiện các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh.

Có kế hoạch và giải pháp bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể trên địa bàn huyện. Tổ chức có hiệu quả công tác phát động, sưu tầm, hiến tặng cổ vật, hiện vật văn hóa - lịch sử để phục vụ trưng bày tại Nhà bảo tàng truyền thống huyện. Thực hiện tốt công tác gia đình và phòng chống bạo lực gia đình.

d) Công tác y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình

Triển khai thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia về y tế; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động toàn dân mua bảo hiểm y tế tự nguyện, phần đầu tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân đạt 95%; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân, nhất là tuyến cơ sở. Đẩy mạnh công tác quản lý Nhà nước về hành nghề y, dược tự nhân.

Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục chuyển đổi hành vi về dân số - KHHGĐ; thực hiện tốt các đợt truyền thông lồng ghép dịch vụ chăm sóc sức khỏe, kế hoạch hóa gia đình. Phần đầu đạt chỉ tiêu giảm tỷ suất sinh thô và ngăn ngừa mất cân bằng giới tính khi sinh.

3. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh và hoạt động các ngành nội chính

a) Về quốc phòng - an ninh

Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng và công tác quân sự địa phương, duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu và trực phòng không từ huyện đến cơ sở; tăng cường tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên địa bàn. Làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức giao quân đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Tiếp tục thực hiện tốt công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, kiềm chế tai nạn giao thông; thực hiện có hiệu quả Chương trình Quốc gia phòng chống tội phạm, Chương trình mục tiêu Quốc gia phòng chống ma túy. Tiếp tục nâng cao chất lượng toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và tố giác tội phạm của quần chúng nhân dân.

b) Hoạt động các ngành nội chính, xây dựng chính quyền, thi đua khen thưởng

Thực hiện tốt công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo còn tồn đọng, phức tạp, kịp thời giải quyết các vụ việc mới phát sinh, không để đơn thư khiếu nại, tố cáo kéo dài, vượt cấp. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; thực hiện tốt công tác xây dựng, kiểm tra, thẩm định, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật.

Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát; phát huy vai trò của nhân dân, các đoàn thể chính trị - xã hội trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong đấu tranh chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Hoàn thành các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội theo kế hoạch.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm. Tăng cường chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa, tuyển dụng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ năng lực và kỹ năng thực hiện tốt nhiệm vụ và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác quản lý nhà nước. Đẩy mạnh công tác thi đua - khen thưởng, kịp thời tuyên dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc nhằm tạo động lực thúc đẩy hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2019 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2020 của huyện Đại Lộc./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Nam;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các ban và Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể ở huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- CPVP và các CV;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Trần Văn Mai